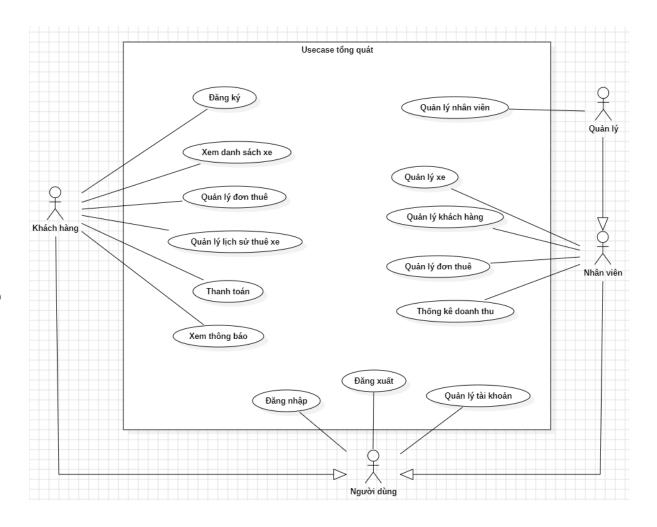
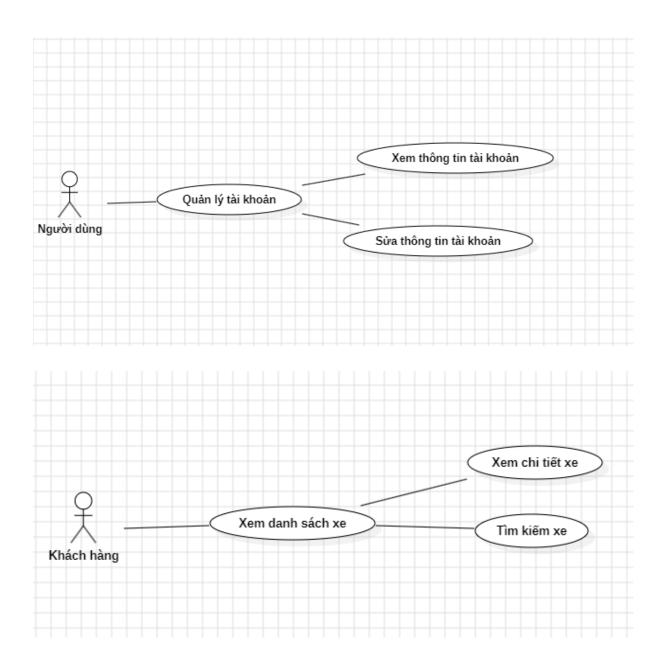
Use Case Diagram

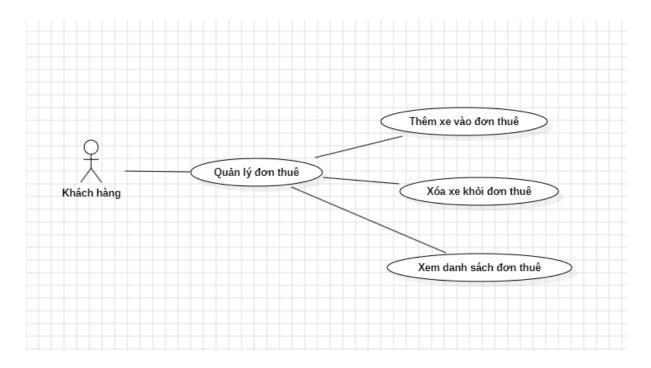
Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

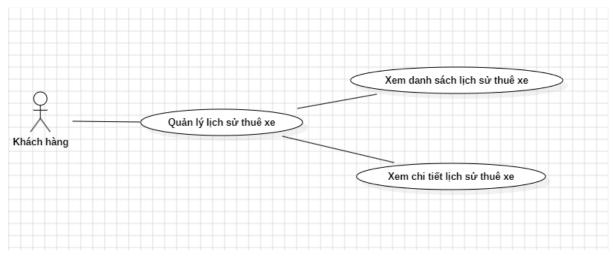
Date Services Performed By: Services Performed For:

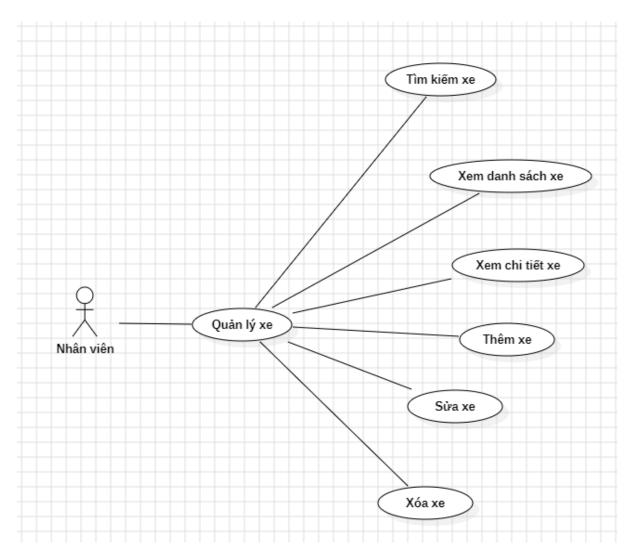
March 13, 2025 TLU Team MotoRent

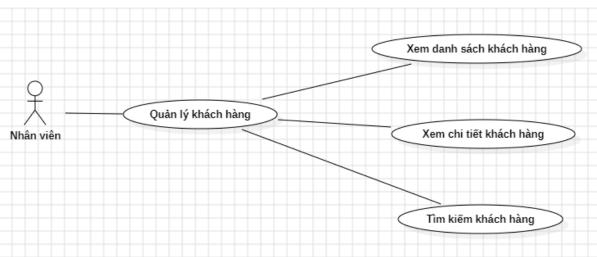


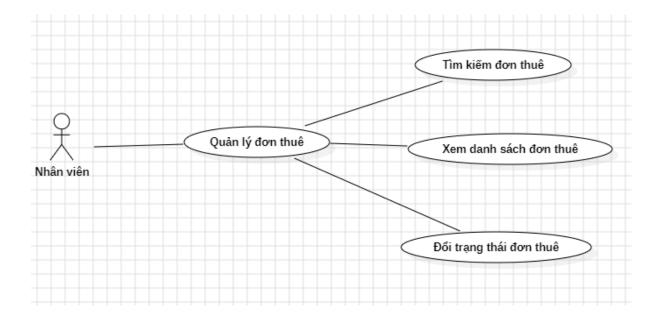


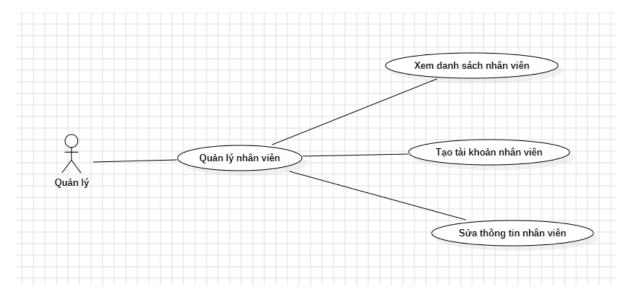












Use Case Description – Đăng nhập

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Đăng nhập	ID: UC01	Importance level: Medium
Primary Actor: Người dùng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Người dùng - Đăng nhập để sử dụng dịch vụ

Brief Description: Use case này mô tả cách người dùng đăng nhập vào tài khoản bằng email hoặc số điện thoại trên ứng dụng.

Trigger: Người dùng chọn chức năng "Đăng nhập" trên ứng dụng.

Type: External

Relationship:

Association: Người dùng

Include: (none)

Extend: (none)

Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Người dùng nhập số điện thoại/email và mật khẩu.
- 2. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu.
- 3. Nếu dữ liệu hợp lệ, hệ thống cho phép khách hàng đăng nhập.

Exception:

Nếu dữ liệu nhập vào không hợp lệ, hệ thống hiển thị thông báo lỗi .

Extension:

Pre-Condition: Người dùng đã có tài khoản

Post-Condition: Người dùng đăng nhập thành công

Use Case Description - Đăng xuất

Dự án phát triển phần mềm di động cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Đăng xuất	ID: UC02	Importance level: Medium
Primary Actor: Người dùng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Người dùng – Đăng xuất ra khỏi hệ thống

Brief Description: Use case này mô tả cách người dùng đăng xuất khỏi hệ thống

Trigger: Người dùng chọn chức năng "Đăng xuất" trên giao diện hệ thống.

Type: External Relationship:

Association: Người dùng

Include: (none)Extend: (none)

Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Người dùng nhấn vào nút "Đăng xuất" trên giao diện ứng dụng.
- 2. Hệ thống xóa thông tin phiên đăng nhập rồi điều hướng người dùng về màn hình Đăng nhập

Exception:

• Nếu hệ thống gặp lỗi khi đăng xuất , thông báo lỗi xuất hiện , yêu cầu người dùng thử lại

Extension:

Pre-Condition: Người dùng phải đang trong trạng thái đã đăng nhập.

- Nếu thành công, người dùng được đăng xuất hoàn toàn khỏi hệ thống.
- Nếu có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi và người dùng vẫn ở trạng thái đăng nhập.

Use Case Description – Xem thông tin tài khoản

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem thông tin tài khoản	ID: UC03	Importance level: Medium
Primary Actor: Người dùng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Người dùng – muốn kiểm tra thông tin tài khoản cá nhân để đảm bảo thông tin chính xác.

Brief Description: Use case này mô tả cách người dùng xem thông tin tài khoản của mình trên hệ thống.

Trigger: Người dùng chọn chức năng "Xem thông tin tài khoản" trên giao diện ứng dụng.

Type: External

Relationship:

- Association: Người dùng
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Người dùng nhấn vào mục "Tài khoản" trên giao diện ứng dụng.
- Hệ thống truy xuất dữ liệu tài khoản của người dùng từ cơ sở dữ liệu.
- 3. Hệ thống hiển thị thông tin tài khoản

Exception:

Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy xuất thông tin, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống trước khi xem thông tin tài khoản.

- Người dùng xem được thông tin tài khoản của mình.
- Nếu có lỗi xảy ra, hệ thống thông báo lỗi và không hiển thị thông tin.

Use Case Description – Sửa thông tin tài khoản

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Sửa thông tin tài khoản	ID: UC04	Importance level: Medium
Primary Actor: Người dùng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Người dùng – muốn sửa đổi thông tin tài khoản cá nhân để đảm bảo thông tin luôn chính xác và cập nhật.

Brief Description: Use case này mô tả cách người dùng sửa đổi thông tin tài khoản cá nhân trên hệ thống.

Trigger: Người dùng chọn chức năng "Sửa thông tin tài khoản" trên giao diện ứng dụng.

Type: External

Relationship:

- Association: Người dùng
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Người dùng nhấn vào mục "Tài khoản" trên giao diện ứng dụng.
- 2. Hệ thống hiển thị các thông tin cá nhân hiện tại của người dùng.
- 3. Người dùng chọn thông tin cần sửa (ví dụ: tên, số điện thoại, địa chỉ, giấy tờ tùy thân).
- 4. Người dùng chỉnh sửa thông tin và nhấn "Lưu" để hệ thống cập nhật.
- 5. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin sửa:
 - Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống lưu và cập nhật cơ sở dữ liệu.
 - Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống hiển thị thông báo
- 6. Sau khi cập nhật thành công, hệ thống thông báo "Cập nhật thông tin thành công".

Exception:

- Nếu hệ thống gặp lỗi khi cập nhật thông tin, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng thử lại.
- Nếu người dùng nhập thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu sửa lại và không lưu thay đổi.

Extension

Pre-Condition: Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống trước khi sửa thông tin tài khoản.

- Thông tin tài khoản của người dùng được cập nhật thành công.
- Nếu có lỗi, thông tin cũ vẫn được giữ nguyên và hiển thị thông báo lỗi.

Use Case Description – Đăng ký

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Đăng ký	ID: UC05	Importance level: Medium
Primary Actor: Khách hàng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Khách hàng – Đăng ký tài khoản để sử dụng dịch vụ

Brief Description Use case này mô tả cách khách hàng đăng ký tài khoản trên ứng dụng.

Trigger: Khách hàng chọn chức năng "Đăng ký" trên ứng dụng.

Type: External

Relationship:

- Association: Khách hàng
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- Khách hàng nhập thông tin đăng ký bao gồm: email, số điện thoại, mật khẩu, và thông tin cá nhân (họ tên, địa chỉ, giấy tờ tùy thân, v.v.).
- 2. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu.
- 3. Nếu dữ liệu hợp lệ, hệ thống tạo và thông báo đăng ký thành công.

Exception:

Nếu dữ liệu nhập vào không hợp lệ, hệ thống hiển thị thông báo lỗi.

Extension:

Pre-Condition: Khách hàng chưa có tài khoản trên hệ thống

Post-Condition:

Tài khoản khách hàng được tạo thành công và có thể đăng nhập vào hệ thống.

Use Case Description – Xem danh sách xe

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem danh sách xe	ID: UC06	Importance level: Medium
Primary Actor: Khách hàng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Khách hàng – muốn xem danh sách các xe có sẵn để thuê.

Brief Description: Use case này mô tả cách khách hàng xem danh sách xe có thể thuê trên hệ thống.

Trigger: Khách hàng chọn chức năng "Xem danh sách xe" trên giao diện ứng dụng.

Type: External

Relationship:

Association: Khách hàng

Include: (none)

Extend: (none)

Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Khách hàng nhấn vào mục "Tìm xe" trên giao diện ứng dụng sau khi nhập thời gian thuê.
- 2. Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách xe có sẵn trong khoảng thời gian đó.
- 3. Khách hàng có thể cuộn xuống để xem thêm các xe khác.

Exception:

- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại.
- Nếu không có xe nào trong hệ thống, hiển thi thông báo "Hiện tại không có xe khả dung".

Extension:

Pre-Condition: Khách hàng nhập thời gian thuê.

- Khách hàng xem được danh sách xe khả dụng.
- Nếu có lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi.

Use Case Description – Xem chi tiết xe

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem chi tiết xe ID: UCC	CO7 Importance level: Medium	
Primary Actor: Khách hàng Use Ca	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Khách hàng - muốn xem thông tin chi tiết về một xe cụ thể trước khi quyết định thuê.

Brief Description: Use case này mô tả cách khách hàng xem thông tin chi tiết của một xe khi chọn từ danh sách xe.

Trigger: Khách hàng nhấn vào một xe trong danh sách xe để xem thông tin chi tiết.

Type: External

Relationship:

- Association: Khách hàng
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Khách hàng nhấn vào một xe cụ thể trong danh sách xe.
- 2. Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu và hiển thị thông tin chi tiết của xe.

Exception:

Nếu hệ thống gặp lỗi truy vấn, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Khách hàng đã truy cập danh sách xe.

- Khách hàng xem được thông tin chi tiết của xe.
- Nếu có lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi.

Use Case Description – Tìm kiếm xe

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Tìm kiếm xe	ID: UC08	Importance level: Medium
Primary Actor: Khách hàng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Khách hàng – tìm xe theo tiêu chí cụ thể để dễ dàng lựa chọn xe phù hợp.

Brief Description: Use case này mô tả cách khách hàng tìm kiếm xe theo các tiêu chí như tên xe, hãng xe, giá thuê,

Trigger: Khách hàng nhập từ khóa hoặc chọn bộ lọc tìm kiếm trên giao diện danh sách xe.

Type: External

Relationship:

- Association: Khách hàng
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Khách hàng truy cập danh sách xe và nhập từ khóa tìm kiếm hoặc chọn bộ lọc tìm kiếm.
- 2. Hệ thống hiển thị các tùy chọn tìm kiếm.
- 3. Khách hàng nhấn nút "Tìm kiếm".
- 4. Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị danh sách xe phù hợp với tiêu chí tìm kiếm.

Exception:

- Nếu không có xe nào phù hợp với tiêu chí tìm kiếm, hiển thị thông báo "Không tìm thấy xe phù hợp, vui lòng thử lại".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Khách hàng đã truy cập danh sách xe.

- Khách hàng xem được danh sách xe theo tiêu chí tìm kiếm.
- Nếu không có kết quả, hệ thống hiển thị thông báo phù hợp.

Use Case Description – Xem danh sách đơn thuê (Giỏ hàng)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

	ortance level: Medium	
Primary Actor: Khách hàng Use Case Type: Detail, e	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Khách hàng – muốn xem danh sách các xe trong đơn thuê chưa hoàn tất để kiểm tra thông tin hoặc tiến hành thanh toán.

Brief Description: Use case này mô tả cách khách hàng xem danh sách các xe trong đơn thuê chưa thanh toán, tương tự như giỏ hàng.

Trigger: Khách hàng chọn chức năng "Đơn thuê của tôi" trên giao diện ứng dụng.

Type: External

Relationship:

Association: Khách hàng

- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Khách hàng nhấn vào mục "Đơn thuê của tôi" trên giao diện ứng dụng.
- 2. Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các xe thuê chưa hoàn tất

Exception:

- Nếu không có xe nào đang chờ xử lý, hiển thị thông báo "Bạn chưa chọn xe nào để thuê".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Khách hàng đã thêm xe vào đơn thuê

Post-Condition: Khách hàng xem được danh sách xe trong đơn thuê chưa hoàn tất.

Use Case Description – Thêm xe vào đơn thuê

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Thêm xe vào đơn thuê	ID: UC10	Importance level: Medium
Primary Actor: Khách hàng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Khách hàng – muốn thêm xe vào đơn thuê để chuẩn bị cho quá trình đặt xe.

Brief Description: Use case này mô tả cách khách hàng thêm xe vào đơn thuê trước khi tiến hành thanh toán, tương tự như thêm sản phẩm vào giỏ hàng.

Trigger: Khách hàng nhấn vào nút "Thêm vào đơn thuê" trên giao diện chi tiết xe.

Type: External

Relationship:

- Association: Khách hàng
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Khách hàng truy cập trang chi tiết xe.
- 2. Khách hàng nhấn vào nút "Thêm vào đơn thuê".
- 3. Hệ thống thêm xe vào đơn thuê của khách hàng.
- 4. Hệ thống hiển thị thông báo "Xe đã được thêm vào đơn thuê".

Exception:

Nếu hệ thống gặp lỗi khi thêm xe, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Xe vẫn còn trống trong khoảng thời gian thuê.

Post-Condition: Xe được thêm vào đơn thuê của khách hàng.

Use Case Description – Xóa xe khỏi đơn thuê

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xóa xe khỏi đơn thuê	ID: UC11	Importance level: Medium
Primary Actor: Khách hàng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Khách hàng – muốn xóa xe khỏi đơn thuê nếu không còn nhu cầu thuê xe đó.

Brief Description: Use case này mô tả cách khách hàng xóa xe khỏi đơn thuê trước khi tiến hành thanh toán.

Trigger: Khách hàng chọn chức năng "Xóa xe" trong danh sách xe của đơn thuê.

Type: External

Relationship:

- Association: Khách hàng
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Khách hàng truy cập trang "Đơn thuê của tôi".
- 2. Hệ thống hiển thị danh sách các xe trong đơn thuê.
- 3. Khách hàng chọn xe muốn xóa và nhấn vào nút "Xóa".
- 4. Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận với nội dung "Bạn có chắc chắn muốn xóa xe này khỏi đơn thuê?"
- 5. Nếu khách hàng xác nhận:
 - Hệ thống xóa xe khỏi đơn thuê.
 - Hiển thị thông báo "Xe đã được xóa khỏi đơn thuê".

Exception:

- Nếu hệ thống gặp lỗi khi xóa xe, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại.
- Nếu đơn thuê chứa duy nhất một xe và khách hàng xóa xe đó, hiển thị thông báo "Đơn thuê của bạn hiện không có xe nào".

Extension:

Pre-Condition: Khách hàng đã có ít nhất một xe trong đơn thuê.

Post-Condition: Xe được xóa khỏi đơn thuê.

Use Case Description – Xem danh sách lịch sử thuê xe

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem danh sách lịch sử thuê xe	ID: UC12	Importance level: Medium
Primary Actor: Khách hàng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Khách hàng – muốn xem danh sách tất cả đơn thuê để kiểm tra thông tin thuê xe.

Brief Description: Use case này mô tả cách khách hàng xem danh sách tất cả đơn thuê bao gồm đơn đang thuê, đã hoàn thành và đã bị hủy.

Trigger: Khách hàng chọn chức năng "Lịch sử thuê xe" trên giao diện ứng dụng.

Type: External

Relationship:

Association: Khách hàng

Include: (none)

Extend: (none)

Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Khách hàng nhấn vào mục "Lịch sử thuê xe" trên giao diện ứng dụng.
- 2. Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách tất cả đơn thuê của khách hàng.

Exception:

- Nếu khách hàng chưa từng thuê xe, hiển thị thông báo "Bạn chưa có đơn thuê nào".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Khách hàng đã từng thuê xe ít nhất một lần.

Post-Condition: Khách hàng xem được danh sách tất cả đơn thuê của mình, bao gồm đơn đang thuê, đã hoàn thành và đã hủy.

Use Case Description – Xem chi tiết lịch sử thuê xe

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem chi tiết lịch sử thuê xe	ID: UC13	Importance level: Medium
Primary Actor: Khách hàng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Khách hàng – muốn xem thông tin chi tiết của một đơn thuê.

Brief Description: Use case này mô tả cách khách hàng xem thông tin chi tiết của một đơn thuê trong lịch sử thuê xe, bao gồm cả đơn đang thuê, đã hoàn thành và đã hủy.

Trigger: Khách hàng chọn một đơn thuê từ danh sách lịch sử thuê xe.

Type: External

Relationship:

- Association: Khách hàng
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Khách hàng truy cập Lịch sử thuê xe.
- 2. Hệ thống hiển thị danh sách tất cả đơn thuê của khách hàng.
- 3. Khách hàng chọn một đơn thuê cần xem chi tiết.
- 4. Hệ thống truy vấn thông tin đơn thuê và hiển thị chi tiết.

Exception:

Extension: Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại.

Pre-Condition: Khách hàng đã có ít nhất một đơn thuê trong lịch sử thuê xe.

Post-Condition: Khách hàng xem được chi tiết thông tin của đơn thuê đã chọn .

Use Case Description – Thanh toán

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Thanh toán	ID: UC14	Importance level: Medium
Primary Actor: Khách hàng	Use Case Type: [Detail, essential

Stackholders & Interests:

- Khách hàng muốn hoàn tất quá trình thuê xe bằng cách thanh toán trước toàn bộ hoặc đặt cọc 50%.
- Hệ thống cần đảm bảo giao dịch thanh toán diễn ra an toàn và hợp lệ.

Brief Description: Use case này mô tả cách khách hàng thực hiện thanh toán cho đơn thuê xe, bao gồm tùy chọn đặt cọc 50% hoặc thanh toán toàn bộ.

Trigger: Khách hàng nhấn vào nút "Thanh toán" trong đơn thuê.

Type: External

Relationship:

- Association: Khách hàng
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Khách hàng truy cập Đơn thuê của tôi.
- 2. Hệ thống hiển thị danh sách xe trong đơn thuê và tổng số tiền cần thanh toán
- 3. Khách hàng chọn phương thức thanh toán:
- Đặt cọc 50%
- Thanh toán toàn bộ
- 4. Hệ thống chuyển hướng khách hàng đến cổng thanh toán.
- 5. Khách hàng nhập thông tin thanh toán và xác nhận giao dịch.
- 6. Hệ thống xử lý thanh toán:
 - Nếu giao dịch thành công:
- Hệ thống cập nhật trạng thái đơn thuê thành "Đã thanh toán".
- Hiển thị thông báo "Thanh toán thành công".
 - Nếu giao dịch thất bại:
- Hiển thị thông báo "Thanh toán thất bại, vui lòng thử lại".
- 7.

Exception:

Nếu hệ thống gặp lỗi trong quá trình thanh toán, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lai.

Extension:

Pre-Condition: Khách hàng đã có xe trong đơn thuê.

- Nếu thanh toán thành công, đơn thuê được cập nhật trạng thái "Đã thanh toán".
- Nếu thanh toán thất bại, đơn thuê vẫn giữ nguyên trạng thái chờ thanh toán.

Use Case Description – Xem thông báo

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xew thông báo	ID: UC15	Importance level: Medium
Primary Actor: Khách hàng	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Khách hàng – muốn xem các thông báo liên quan đến trạng thái đơn thuê, thanh toán, và các cập nhật từ hệ thống.

Brief Description: Use case này mô tả cách khách hàng xem danh sách các thông báo từ hệ thống, bao gồm cập nhật về đơn thuê, xác nhận thanh toán, và các thông tin quan trọng khác.

TriggerKhách hàng nhấn vào biểu tượng "Thông báo" trên giao diện ứng dụng.

Type: External

Relationship:

- Association: Khách hàng
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Khách hàng truy cập trang Thông báo trên ứng dụng.
- 2. Hệ thống hiển thị danh sách thông báo, sắp xếp theo thời gian mới nhất.
- 3. Khách hàng có thể scroll để xem các thông báo cũ hơn.

Exception:

- Nếu không có thông báo nào, hiển thị thông báo "Không có thông báo mới".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu khách hàng thử lại.

Extension:

Pre-Condition:

Post-Condition: Khách hàng xem được danh sách thông báo và có thể đọc từng thông báo chi tiết.

Use Case Description – Xem danh sách xe (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem danh sách xe	ID: UC16	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: [Detail, essential

Stackholders & Interests:

Nhân viên – muốn xem danh sách tất cả xe trong hệ thống để quản lý.

Brief Description: Use case này mô tả cách quản lý truy cập danh sách tất cả xe trong hệ thống.

Trigger: Nhân viên nhấn vào mục "Danh sách xe" trên giao diện ứng dụng.

Type: External

Relationship:

- Association: Nhân viên
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Nhân viên truy cập mục "Danh sách xe" trên giao diện trang web quản lý.
- 2. Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách tất cả xe

Exception:

- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu quản lý thử lại.
- Nếu chưa có xe nào trong hệ thống, hiển thị thông báo "Chưa có xe nào trong hệ thống".

Extension:

Pre-Condition:

- Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống.
- Nhân viên đã thêm xe vào hệ thống.

Post-Condition: Nhân viên xem được danh sách tất cả xe trong hệ thống.

Use Case Description – Tìm kiếm xe (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Tìm kiếm xe	ID: UC17	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Nhân viên) – muốn tìm kiếm xe trong hệ thống để kiểm tra thông tin hoặc thực hiện các thao tác quản lý. Brief Description: Use case này mô tả cách Nhân viên tìm kiếm xe trong hệ thống theo các tiêu chí như tên xe, hãng xe, biển số, tình trạng xe (có sẵn, đang được thuê), giá thuê.

Trigger: Quản lý truy cập trang "Danh sách xe" và nhập từ khóa tìm kiếm.

Type: External

Relationship:

Association: Nhân viên

Include: (none)

Extend: (none)

Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Nhân viên truy cập mục "Danh sách xe".
- 2. Nhân viên nhập từ khóa tìm kiếm hoặc chọn bộ lọc.
- 3. Hệ thống thực hiện tìm kiếm và hiển thị danh sách xe phù hợp.

Exception:

- Nếu không tìm thấy xe nào phù hợp, hiển thị thông báo "Không có xe nào phù hợp với từ khóa tìm kiếm".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu quản lý thử lại.

Extension:

Pre-Condition:

- Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống.
- Xe có tồn tại trong CSDL

Post-Condition: Nhân viên tìm được xe phù hợp với tiêu chí đã nhập.

Use Case Description – Xem chi tiết xe (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem chi tiết xe	ID: UC18	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Nhân viên – muốn xem thông tin chi tiết của một xe trong hệ thống để kiểm tra tình trạng hoặc thực hiện các thao tác quản lý.

Brief Description: Use case này mô tả cách Nhân viên xem thông tin chi tiết của một xe trong danh sách xe.

Trigger: Quản lý chọn một xe từ danh sách xe để xem thông tin chi tiết.

Type: External

Relationship:

- Association: Nhân viên
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Nhân viên truy cập mục "Danh sách xe".
- 2. Nhân viên chọn một xe để xem chi tiết.
- 3. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của xe.

Exception:

- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu quản lý thử lại.
- Nếu xe không tồn tại trong hệ thống, hiển thị thông báo "Xe không tồn tại".

Extension:

Pre-Condition:

- Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống.
- Hệ thống có dữ liệu về xe cần xem.

Post-Condition: Nhân viên xem được thông tin chi tiết của xe.

Use Case Description – Thêm xe (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Thêm xe	ID: UC19	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Nhân viên – muốn thêm xe mới vào hệ thống để khách hàng có thể thuê.

Brief Description: Use case này mô tả cách Nhân viên thêm một xe mới vào hệ thống.

Trigger: Quản lý chọn chức năng "Thêm xe" trong mục "Quản lý xe".

Type: External

Relationship:

- Association: Nhân viên
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Nhân viên truy cập mục "Quản lý xe" và chọn "Thêm xe".
- 2. Nhân viên nhập các thông tin xe.
- 3. Nhân viên nhấn "Lưu" để thêm xe vào hệ thống.
- 4. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin.
- 5. Nếu hợp lệ, hệ thống lưu xe vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo "Thêm xe thành công".

Exception:

- Nếu nhập thiếu thông tin bắt buộc, hiển thị thông báo "Vui lòng nhập đầy đủ thông tin".
- Nếu biển số xe đã tồn tại trong hệ thống, hiển thị thông báo "Biển số xe đã tồn tại".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi lưu dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension

Pre-Condition: Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống.

Post-Condition: Xe mới được thêm vào hệ thống.

Use Case Description – Sửa thông tin xe (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Sửa thông tin xe	ID: UC20	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: [Detail, essential

Stackholders & Interests:

Quản lý – muốn chỉnh sửa thông tin xe trong hệ thống để cập nhật thông tin sai sót.

Brief Description: Use case này mô tả cách Nhân viên chỉnh sửa thông tin của một xe trong hệ thống.

Trigger: Quản lý chọn chức năng "Chỉnh sửa" đối với một xe trong danh sách xe.

Type: External

Relationship:

- Association: Nhân viên
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Nhân viên chọn một xe cần chỉnh sửa.
- 2. Hệ thống hiển thị giao diện chỉnh sửa thông tin xe.
- 3. Nhân viên thay đổi các thông tin xe.
- 4. Nhân viên nhấn "Lưu" để cập nhật thông tin xe.
- 5. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin.
- 6. Nếu hợp lệ, hệ thống cập nhật dữ liệu và hiển thị thông báo "Cập nhật xe thành công".

Exception:

- Nếu nhập thiếu thông tin bắt buộc, hiển thị thông báo "Vui lòng nhập đầy đủ thông tin".
- Nếu biển số xe đã tồn tại trên một xe khác, hiển thị thông báo "Biển số xe đã tồn tại".
- Nếu xe đang được thuê, không cho phép chỉnh sửa.
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi cập nhật dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension:

Pre-Condition:

Use Case Description – Xóa xe (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xóa xe	ID: UC21	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Quản lý – muốn xóa xe khỏi hệ thống khi xe không còn hoạt động hoặc không muốn cho thuê nữa.

Brief Description: Use case này mô tả cách quản lý xóa một xe khỏi hệ thống khi xe không còn hoạt động hoặc không có nhu cầu cho thuê nữa.

Trigger: Quản lý chọn chức năng "Xóa" đối với một xe trong danh sách xe.

Type: External

Relationship:

- Association: Nhân viên
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Nhân viên chọn một xe cần xóa.
- 2. Hệ thống kiểm tra tình trạng xe.
- 3. Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận "Bạn có chắc chắn muốn xóa xe này không?".
- 4. Nếu quản lý xác nhận, hệ thống thực hiện xóa xe khỏi cơ sở dữ liệu.
- 5. Hệ thống hiển thị thông báo "Xóa xe thành công".

Exception:

- Nếu xe có đơn thuê, hiển thị thông báo "Xe không thể xóa".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi xóa dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Xe không có đơn thuê.

Post-Condition: Xe bị xóa khỏi hệ thống và không còn xuất hiện trong danh sách xe

Use Case Description – Xem danh sách khách hàng (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem danh sách khách hàng	ID: UC22	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: [Detail, essential

Stackholders & Interests:

Nhân viên – muốn xem danh sách khách hàng để kiểm tra thông tin hoặc quản lý hoạt động thuê xe.

Brief Description: Use case này mô tả cách quản lý xem danh sách khách hàng trong hệ thống.

Trigger: Quản lý chọn chức năng "Danh sách khách hàng" trong giao diện quản lý.

Type: External

Relationship:

- Association: Nhân viên
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Nhân viên truy cập mục "Danh sách khách hàng".
- 2. Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách khách hàng.

Exception:

- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.
- Nếu không có khách hàng nào trong hệ thống, hiển thị thông báo "Hiện tại chưa có khách hàng nào".

Extension:

Pre-Condition: Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống.

Post-Condition: Nhân viên xem được danh sách khách hàng trong hệ thống.

Use Case Description – Xem chi tiết khách hàng (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem chi tiết khách hàng	ID: UC23	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Nhân viên – muốn xem chi tiết thông tin của một khách hàng để kiểm tra lịch sử thuê xe hoặc xác minh thông tin cá nhân.

Brief Description: Use case này mô tả cách Nhân viên xem thông tin chi tiết của một khách hàng trong hệ thống.

Trigger: Quản lý chọn một khách hàng trong danh sách khách hàng để xem chi tiết.

Type: External

Relationship:

- Association: Nhân viên
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Nhân viên truy cập mục "Danh sách khách hàng".
- 2. Nhân viên chọn một khách hàng cần xem chi tiết.
- 3. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của khách hàng bao gồm thông tin cá nhân , danh sách các đơn thuê xe liên quan.

Exception:

- Nếu khách hàng không có lịch sử thuê xe, hiển thị thông báo "Khách hàng chưa có đơn thuê nào".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy xuất dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Khách hàng tồn tại trong hệ thống.

Post-Condition: Nhân viên xem được thông tin chi tiết của khách hàng và lịch sử thuê xe.

Use Case Description – Tìm kiếm khách hàng (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Tìm kiếm khách hàng	ID: UC24	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Nhân viên – muốn tìm kiếm khách hàng theo tên, số điện thoại hoặc email, ... để kiểm tra thông tin nhanh chóng.

Brief Description: Use case này mô tả cách Nhân viên tìm kiếm khách hàng trong hệ thống bằng cách nhập thông tin vào ô tìm kiếm.

Trigger: Quản lý nhập từ khóa tìm kiếm vào ô tìm kiếm trong giao diện danh sách khách hàng.

Type: External

Relationship:

Association: Quản lý, Nhân viên

- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Quản lý truy cập mục "Danh sách khách hàng".
- 2. Quản lý nhập từ khóa tìm kiếm vào ô tìm kiếm (có thể là họ tên, số điện thoại hoặc email).
- 3. Hệ thống kiểm tra từ khóa và thực hiện tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu.
- 4. Hệ thống hiển thị danh sách khách hàng phù hợp với từ khóa.

Exception:

- Nếu không tìm thấy khách hàng nào, hiển thị thông báo "Không tìm thấy khách hàng phù hợp".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi tìm kiếm, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Khách hàng tồn tại trong hệ thống.

Post-Condition: Hệ thống hiển thị danh sách khách hàng phù hợp với từ khóa tìm kiếm.

Use Case Description – Xem danh sách đơn thuê (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem danh sách đơn thuê	ID: UC25	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Nhân viên – muốn xem danh sách các đơn thuê để theo dõi trạng thái, kiểm tra thông tin khách hàng và xử lý các yêu cầu liên quan.

Brief Description: Use case này mô tả cách Nhân viên xem danh sách đơn thuê trong hệ thống, bao gồm đơn đang chờ, đơn đang thuê, đơn đã hoàn thành và đơn bị hủy.

Trigger: Nhân viên chọn chức năng "Danh sách đơn thuê" trong giao diện quản lý.

Type: External

Relationship:

Association: Nhân viên

- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Nhân viên truy cập mục "Danh sách đơn thuê".
- 2. Hệ thống truy vấn cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách đơn thuê.

Exception:

- Nếu không có đơn thuê nào, hiển thị thông báo "Không có đơn thuê nào trong hệ thống".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống.

Post-Condition: Nhân viên xem được danh sách đơn thuê và có thể theo dõi trạng thái từng đơn.

Use Case Description – Tìm kiếm đơn thuê (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Tìm kiếm đơn thuê	ID: UC26	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Nhân viên – muốn tìm kiếm đơn thuê để kiểm tra nhanh thông tin và trạng thái.

Brief Description: Use case này mô tả cách quản lý tìm kiếm đơn thuê trong hệ thống bằng cách nhập thông tin vào ô tìm kiếm

Trigger: Quản lý nhập từ khóa tìm kiếm vào ô tìm kiếm trong giao diện danh sách đơn thuê.

Type: External

Relationship:

- Association: Nhân viên
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Nhân viên truy cập mục "Danh sách đơn thuê".
- 2. Nhân viên nhập từ khóa tìm kiếm (có thể là mã đơn thuê, tên khách hàng hoặc biển số xe, ...).
- 3. Hệ thống kiểm tra từ khóa và thực hiện tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu.
- 4. Hệ thống hiển thị danh sách đơn thuê phù hợp với từ khóa.

Exception:

- Nếu không tìm thấy đơn thuê nào, hiển thị thông báo "Không tìm thấy đơn thuê phù hợp".
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi tìm kiếm, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Đơn thuê tồn tại trong hệ thống.

Post-Condition: Hệ thống hiển thị danh sách đơn thuê phù hợp với từ khóa tìm kiếm.

Use Case Description – Đổi trạng thái đơn thuê (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Đổi trạng thái đơn thuê	ID: UC27	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Quản lý - muốn cập nhật trạng thái đơn thuê để phản ánh đúng tiến trình thuê xe.

Brief Description: Use case này mô tả cách quản lý thay đổi trạng thái của một đơn thuê.

Trigger: Quản lý chọn một đơn thuê trong danh sách và thay đổi trạng thái đơn.

Type: External

Relationship:

- Association: Nhân viên
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Quản lý truy cập mục "Danh sách đơn thuê".
- 2. Quản lý chọn một đơn thuê cần thay đổi trạng thái.
- 3. Hệ thống hiển thị chi tiết đơn thuê, bao gồm trạng thái hiện tại.
- 4. Quản lý chọn trạng thái mới từ danh sách trạng thái hợp lệ.
- 5. Hệ thống xác nhận thay đổi và cập nhật trạng thái đơn thuê.

Exception:

- Nếu trạng thái mới không hợp lệ (ví dụ: chuyển từ "Đã hoàn thành" về "Đang thuê"), hiển thị thông báo lỗi.
- Nếu hệ thống gặp lỗi khi cập nhật, hiển thị thông báo và yêu cầu thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Đơn thuê tồn tại trong hệ thống.

Post-Condition: Trạng thái đơn thuê được cập nhật thành công trong hệ thống.

Use Case Description – Thống kê doanh thu (Nhân viên)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Thống kê doanh thu	ID: UC28	Importance level: Medium
Primary Actor: Nhân viên	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Quản lý – muốn xem tổng doanh thu từ việc cho thuê xe theo từng khoảng thời gian để đánh giá hiệu quả kinh doanh.

Brief Description: Use case này mô tả cách quản lý xem báo cáo thống kê doanh thu từ hệ thống, bao gồm tổng tiền thu được theo ngày, tuần, tháng hoặc năm.

Trigger: Quản lý chọn chức năng "Thống kê doanh thu" trên giao diện quản lý. Type: External

Relationship:

- Association: Nhân viên
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Quản lý truy cập mục "Thống kê doanh thu".
- 2. Hệ thống hiển thị bộ lọc thời gian (ngày, tuần, tháng, năm).
- 3. Quản lý chọn khoảng thời gian muốn xem thống kê.
- 4. Hệ thống truy vấn dữ liệu từ các đơn thuê đã hoàn thành và tính tổng doanh thu.

Exception:

Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension

Pre-Condition: Quản lý đã đăng nhập vào hệ thống.

Post-Condition: Hệ thống hiển thị thống kê doanh thu dựa trên khoảng thời gian được chọn.

Use Case Description – Xem danh sách nhân viên (Quản lý)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Xem danh sách nhân viên	ID: UC29	Importance level: Medium
Primary Actor: Quản lý	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Quản lý - xem danh sách nhân viên

Brief Description: Use case này mô tả cách quản lý xem danh sách nhân viên.

Trigger: Quản lý chọn chức năng "Quản lý nhân viên" trên giao diện quản lý. Type: External

Relationship:

Association: Quản lý Include: (none)

Extend: (none)

Generalization: (none)

Action Step:

1. Quản lý truy cập mục "Quản lý nhân viên".

2. Hệ thống hiển thị danh sách nhân viên dạng bảng thống kê

Exception:

Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Quản lý đã đăng nhập vào hệ thống.

Use Case Description – Tạo tài khoản mới (Quản lý)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Tạo tài khoản mới	ID: UC30	Importance level: Medium
Primary Actor: Quản lý	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Quản lý - muốn tạo tài khoản cho nhân viên mới.

Brief Description: Use case này mô tả cách quản lý tạo tài khoản cho nhân viên mới.

Trigger: Quản lý chọn chức năng "Quản lý nhân viên" trên giao diện quản lý. Type: External

Relationship:

Association: Quản lý

Include: (none)

Extend: (none)

Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Quản lý truy cập mục "Quản lý thông tin".
- 2. Hệ thống hiện thị giao diện quản lý thông tin.
- 3. Quản lý bấm vào nút tạo tài khoản mới.
- 4. Hệ thống hiện thị form tạo tài khoản mới.
- 5. Quản lý điền thông tin và xác nhận.
- 6. Hệ thống tạo tài khoản và lưu vào cơ sở dữ liệu

Exception:

Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Quản lý đã đăng nhập vào hệ thống.

Use Case Description – Sửa thông tin tài khoản (Quản lý)

Dự án phát triển phần mềm cho thuê xe máy MotoRent

Date Services Performed By: Services Performed For:

March 13, 2025 TLU Team MotoRent

Use Case Name: Sửa thông tin tài khoản nhân viên	ID: UC31	Importance level: Medium
Primary Actor: Quản lý	Use Case Type: Detail, essential	

Stackholders & Interests:

Quản lý – muốn thay đổi thông tin tài khoản nhân viên như chức vũ, cập nhật lại mật khẩu Brief Description: Use case này mô tả cách quản lý thay đổi thông tin tài khoản nhân viên

Trigger: Quản lý chọn chức năng "Thống kê doanh thu" trên giao diện quản lý. Type: External

Relationship:

- Association: Quản lý
- Include: (none)
- Extend: (none)
- Generalization: (none)

Action Step:

- 1. Quản lý truy cập mục "Quản lý nhân viên".
- 2. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý nhân viên.
- 3. Quản lý chọn chức năng xem chi tiết tài khoản nhân viên.
- 4. Hệ thống truy vấn dữ liệu và hiển thị giao diện xem chi tiết.
- 5. Quản lý thay đổi các thông tin cần cập nhật và ấn lưu.
- 6. Hệ thống cập nhật lại thông tin.

Exception:

Nếu hệ thống gặp lỗi khi truy vấn dữ liệu, hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu thử lại.

Extension:

Pre-Condition: Quản lý đã đăng nhập vào hệ thống.